TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày: 22 - 4 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Hợp và Bà Nông Thị Phương Anh

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Bích P (tên gọi khác: T), sinh năm 1978 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú tại khu phố 02, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Thanh L (đã chết) và bà Phan Thị G, sinh năm 1948; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được tại ngoại, "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1982; nơi cư trú khu phố T 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Người chứng kiến:

Anh Phan Văn L, sinh năm 1987; nơi cứ trú khu phố T 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 9/2018, Trần Bích P và Trần Thị Bích N góp tiền sang lại quán cà phê ở khu phố T 2, phường T, thành phố Đ của chị Nguyễn Thị Quỳnh H để kinh doanh. Sau khi sang được quán, N và P đã đặt biển hiệu là "Cà phê gội đầu giác hơi" để kinh doanh. Cả hai thống nhất là khi có khách đến quán uống nước thì N và P sẽ mang nước ra, ngồi nói chuyện với khách. Nếu như khách có nhu cầu gội đầu thì lấy 50.000đ/lượt, nếu masage kích dục lấy 200.000 đồng/lượt, nếu muốn mua dâm lấy 400.000 đồng/lượt, địa điểm là tại các phòng có sẵn trong quán. Đến cuối tháng 12/2018 có Từ Thị Thảo N đến cùng làm. Vào khoảng 18 giờ ngày 07/01/2019, Nguyễn Văn D; Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T đến quán uống nước và tìm gái để mua dâm. Sau khi vào quán gọi nước ra uống, thì N mang nước ra phía trước quán cho khách rồi đi ra phía sau quán còn P ra ngồi nói chuyện cùng khách. Qua nói chuyện P hỏi "các anh có gội đầu hay masage gì không" thì D trả lời "chơi luôn chứ massage gì nữa" thì P nói là "nếu masage thì 200.000 đồng, còn chơi luôn thì 400.000 đồng" (ý là nếu masage kích dục thì 200.000 đồng, nếu quan hệ tình dục thì 400.000 đồng) địa điểm tại các phòng trong quán. Sau khi nghe P nói giá cả như vậy thì D đồng ý mua dâm nên đã đưa cho P 800.000 đồng là tiền mua dâm của D và B, còn T chỉ ngồi uống nước. Lúc này P đi ra phía sau quán gọi Trần Thị Bích N đang rửa chén dưới bếp lên bán dâm cho anh Bình thì N đồng ý. Khi N đi lên, P chỉ tay vào anh B và nói "ông này nè, tao lấy tiền rồi". Do vậy N hiểu ý là bán dâm cho anh B còn tiền thì P đã nhận giùm rồi nên N đã dẫn anh B vào phòng số 03 để bán dâm. Sau đó P tiếp tục gọi N lên bán dâm cho anh D nhưng N không đồng ý nên P nói với anh D "em chiều anh luôn" rồi dắt anh D vào phòng số 4 để thực hiện hành vi mua bán dâm thì Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường T vào kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã thu giữ tại phòng số 03: 04 khăn ướt hiệu Baby Alibaba, 01 bao cao su hiệu Sure đã qua sử dụng, 01 niệm gấp; thu giữ tại phòng số 04: 02 khăn ướt hiệu Baby Alibaba, 01 bao cao su hiệu Sure đã qua sử dụng, 01 niệm gấp; thu giữ của Trần Thị Bích N: 01 điện thoại OPPP F7 màu đỏ, số tiền 540.000 đồng, 01 xe môtô Vison màu hồng biển số 78H1-296.24; thu giữ của Trần Bích P: 01 điện thoại OPPPO A37FW màu bạc, số tiền 900.000 đồng, 01 xe môtô Visson màu đỏ biển số 94B1-158.38.

Ngày 18/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Thị Bích N: 01 OPPP F7 màu đỏ, số tiền 540.000 đồng, 01 xe môtô Vison màu hồng biển số 78H1-296.24.

Ngày 25/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã tiến hành tiêu hủy 06 khăn ướt hiệu Baby Alibaba, 02 bao cao su hiệu Sure đã qua sử dụng.

Ngày 20/02/2019, Viện kiểm sát Thành phố Đ đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Trần Bích P 01 xe mô hiệu Vision biển số 94B1-158.38, 01 điện thoại OPPO A37FW màu bạc.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐX ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trần Bích P về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc nệm gấp.

Bị cáo P tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐX ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ T sản, với kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ T liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn thu lợi bất chính bằng hình thức làm trung gian môi giới người có nhu cầu mua dâm cho người bán dâm nên khoảng 18 giờ ngày 07/01/2019 tại quán "Cà phê gội đầu giác hơi" thuộc khu phố T 2, phường T, thành phố Đ, Trần Bích P đã gọi Trần Thị Bích N bán dâm cho anh Nguyễn Văn B, tiếp đó P gọi cho Từ Thị Thảo N lên bán dâm cho anh Nguyễn Văn D nhưng N không đồng ý nên P đã thực hiện hành vi mua bán dâm với anh D để thu lợi với số tiền 800.000 đồng, khi đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường T vào kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội môi giới mại dâm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi làm trung gian, môi giới để người khác thực hiện việc mua bán dâm là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mong muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa tại địa phương nơi có tội phạm xảy ra và là một trong những nguyên nhân làm lây lan các căn bệnh xã hội cần được loại trừ. Vì vậy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với Trần Thị Bích N và Trần Bích P có hành vi bán dâm nên Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền là 200.000 đồng về hành vi "Bán dâm" theo khoản 1 điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B có hành vi mua dâm nên Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền là 750.000 đồng về hành vi "Mua dâm" theo khoản 1 điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh H và ông Nguyễn Mạnh T khi sang quán và cho thuê địa điểm mục đích để buôn bán cà phê, không biết Trần Thị Bích N và Trần Bích P làm địa điểm giao dịch mua bán dâm nên không đặt vấn đề xử lý

[6] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng được chứng minh bị cáo P và những đối tượng bán dâm thu lợi bất chính; tịch thu tiêu hủy 02 tấm nệm gấp do không còn giá trị sử dụng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Bích P phạm tội "*Môi giới mại dâm"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bích P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 tấm nệm gấp mỏng (đã cũ).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001663, quyển số 0034, ký hiệu D47/2017 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thành phố Đ;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thành phố Đ;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An